

Số: 800 /2015/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức tổ chức chính quyền ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 119/TTr-KHCN ngày 18 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

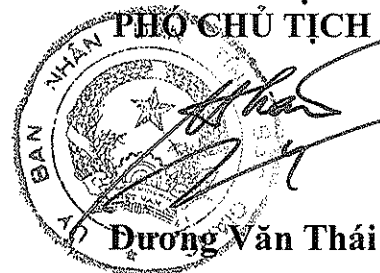
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 70/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quy định mức chi kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (b/cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, Trưởng các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VX2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



QUY ĐỊNH

**Định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với
nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 800/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015
của UBND tỉnh Bắc Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ; định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thẩm định, phê duyệt, giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Định mức làm căn cứ xây dựng dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước

1. Dự toán tiền công trực tiếp cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo định mức sau:

- a) Chủ nhiệm nhiệm vụ: 1.500.000 đồng/người/tháng (22 ngày công/ tháng).
- b) Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học: 1.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày công/tháng).
- c) Thành viên: 700.000 đồng/người/tháng (22 ngày công/tháng).
- d) Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng (22 ngày công/tháng).

2. Thuê chuyên gia trong nước phối hợp nghiên cứu

a) Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có dự toán thuê chuyên gia trong nước theo ngày công thì mức dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 11.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày công/tháng).

b) Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có dự toán thuê chuyên gia trong nước vượt quá 11.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày công/tháng) hoặc tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước xem xét, quyết định phê duyệt.

3. Dự toán chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu

a) Người chủ trì: 300.000 đồng/hội thảo.

b) Thư ký hội thảo: 200.000 đồng/hội thảo.

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 400.000 đồng/báo cáo.

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 300.000 đồng/báo cáo.

đ) Thành viên tham gia hội thảo: 100.000 đồng/người/hội thảo.

e) Nội dung và định mức chi hội thảo khoa học khác phục vụ hoạt động nghiên cứu chưa quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản hiện hành.

4. Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu

a) Lập mẫu phiếu điều tra

Đến 30 chỉ tiêu	350.000 đồng/mẫu phiếu được duyệt
Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	500.000 đồng/mẫu phiếu được duyệt
Trên 40 chỉ tiêu	750.000 đồng/mẫu phiếu được duyệt

b) Chi cho đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra

Cá nhân:	
+ Dưới 30 chỉ tiêu	30.000 đồng/phiếu
+ Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	35.000 đồng/phiếu
+ Trên 40 chỉ tiêu	40.000 đồng/phiếu
Tổ chức:	
+ Dưới 30 chỉ tiêu	35.000 đồng/phiếu
+ Từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	40.000 đồng/phiếu
+ Trên 40 chỉ tiêu	45000 đồng/phiếu

c) Chi viết báo cáo tổng hợp kết quả điều tra: 4.000.000 đồng/báo cáo.

5. Dự toán chi hợp hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên hội đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Chi hợp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		300
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		200
	Thư ký hành chính		100
	Đại biểu được mời tham dự		100
2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		150
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		200

6. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 50.000.000 đồng.

Điều 4. Định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Chi tiền công của các Hội đồng

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		500
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		400
	Thư ký hành chính		150
	Đại biểu được mời tham dự		100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		150
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		250

2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		600
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		500
	Thư ký hành chính		150
	Đại biểu được mời tham dự		100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		250
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		350
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ KH&CN	Nhiệm vụ	
	Tổ trưởng tổ thẩm định		350
	Thành viên tổ thẩm định		250
	Thư ký hành chính		150
	Đại biểu được mời tham dự		100
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		600
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		500
	Thư ký hành chính		150
	Đại biểu được mời tham dự		100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		250
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		350

2. Các nội dung chi khác được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 5. Mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thì dự toán tiền công trực tiếp cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ; dự toán chi hội thảo khoa học

phục vụ hoạt động nghiên cứu; dự toán chi điều tra, khảo sát, thu thập số liệu; dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ; một số định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; định mức chi hoạt động của các hội đồng; mức chi bằng 50% định mức chi của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Quy định này. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở không được thuê chuyên gia trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 6. Thẩm định, phê duyệt, giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định dự toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh dựa trên kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn tuyển chọn (hoặc hội đồng xét duyệt thuyết minh) theo đúng quy định hiện hành

2. Căn cứ vào dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền giao, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự toán cho các đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các cơ quan chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng dự toán kinh phí và quyết toán kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Chủ trì thẩm định kinh phí, ký hợp đồng và cấp kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp.

c) Giám sát, kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan thẩm định dự toán, quyết toán kinh phí, giám sát, kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố

a) Quản lý, sử dụng kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được phê duyệt.

b) Thực hiện việc báo cáo và quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đúng tiến độ, hợp đồng.

4. Các tổ chức, cá nhân liên quan

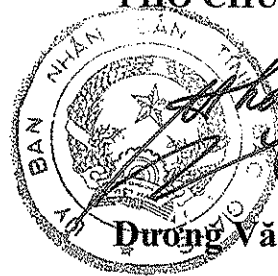
Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đúng theo Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng đã ký, sử dụng kinh phí đúng quy định của nhà nước.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Văn Thái